

Số: 379 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Kế hoạch - Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Kế hoạch - Tài chính là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý công tác tài chính, tài sản, vốn đầu tư xây dựng, vốn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và kiểm tra, kiểm toán nội bộ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Bộ Tài chính (gọi tắt là đơn vị thuộc Bộ).

Cục Kế hoạch - Tài chính có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính

a) Quy chế quản lý, kiểm tra nội bộ về tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và Quy chế kiểm toán nội bộ để thực hiện thống nhất trong các đơn vị thuộc Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật;

b) Tiêu chuẩn, định mức về tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện thống nhất trong các đơn vị thuộc Bộ Tài chính theo phân cấp hoặc theo phân công của Bộ;

c) Chương trình, đề án, dự án, kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm về tài chính, tài sản, vốn đầu tư xây dựng, vốn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Bộ Tài chính;

d) Dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính; phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách của Bộ Tài chính được giao hàng năm cho các đơn vị thuộc Bộ;

đ) Kế hoạch sử dụng các nguồn tài chính tập trung hàng năm của Bộ Tài chính.

2. Hướng dẫn cơ chế, chính sách của Nhà nước về công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và kiểm tra, kiểm toán nội bộ để thực hiện thống nhất trong các đơn vị thuộc Bộ.

3. Thực hiện công tác quản lý tài chính đối với toàn bộ các nguồn kinh phí của các đơn vị thuộc Bộ (không bao gồm dự toán chi mua hàng dự trữ quốc gia và kinh phí chi mua hàng dự trữ từ nguồn kinh phí chi thường xuyên), cụ thể như sau:

a) Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ lập dự toán thu, chi ngân sách; xem xét, tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

b) Phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách của Bộ Tài chính được giao hàng năm cho các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của các đơn vị thuộc Bộ;

d) Thực hiện quyết toán ngân sách hàng năm của các đơn vị dự toán thuộc Bộ; lập báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính theo quy định;

đ) Tổng hợp báo cáo quyết toán kết thúc các chương trình, dự án vay nợ, viện trợ thuộc Bộ Tài chính;

e) Tham gia ý kiến với Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại về văn kiện các chương trình, dự án vay nợ, viện trợ thuộc Bộ Tài chính.

4. Về công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng

a) Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ lập kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hàng năm về đầu tư xây dựng của Bộ Tài chính;

b) Thẩm định kế hoạch vốn đầu tư xây dựng trung hạn và hàng năm của các đơn vị thuộc Bộ;

c) Thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình Bộ trưởng phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các nội dung khác đối với các dự án đầu tư xây dựng theo quy định và phân cấp của Bộ Tài chính;

d) Thẩm tra, trình Bộ trưởng phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định và phân cấp của Bộ Tài chính;

đ) Kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng của các đơn vị thuộc Bộ;

e) Xét duyệt, tổng hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật và thẩm quyền của Bộ Tài chính;

g) Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình quản lý thực hiện dự án của các đơn vị thuộc Bộ.

5. Về công tác quản lý tài sản

a) Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ lập kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hàng năm đối với dự án mua sắm tài sản công;

b) Trình Bộ phê duyệt theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công, xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng tài sản của các đơn vị thuộc Bộ;

d) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Bộ trưởng quyết định mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ của các đơn vị thuộc Bộ theo phân cấp.

6. Về công tác quản lý vốn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

a) Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ lập kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hàng năm đối với dự án ứng dụng công nghệ thông tin;

b) Thẩm định kế hoạch vốn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trung hạn và hàng năm của các đơn vị thuộc Bộ;

c) Thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình Bộ trưởng phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các nội dung khác theo quy định pháp luật có liên quan đối với các dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định và phân cấp của Bộ Tài chính;

d) Thẩm tra, trình Bộ trưởng phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đối với dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định và phân cấp của Bộ Tài chính;

đ) Kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ;

e) Xét duyệt, tổng hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật và thẩm quyền của Bộ Tài chính;

g) Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình quản lý thực hiện dự án của các đơn vị thuộc Bộ;

h) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Bộ trưởng quyết định mua sắm/thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ theo phân cấp;

i) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Bộ trưởng quyết định kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ theo phân cấp;

k) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và chuyên đổi số có ý kiến về nguồn vốn, khả năng cân đối vốn trong kế hoạch 05 năm ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

7. Về công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ

a) Đề xuất, tổng hợp trình Bộ phê duyệt kế hoạch kiểm tra, kiểm toán nội bộ theo quy định và phân cấp của Bộ Tài chính;

b) Tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm toán nội bộ theo quy định;

c) Tổng hợp báo cáo Bộ kết quả kiểm tra, kiểm toán nội bộ của các đơn vị thuộc Bộ.

8. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của pháp luật và của Bộ Tài chính.

9. Tổng hợp, báo cáo và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu trong nội bộ ngành tài chính.

10. Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

11. Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

12. Quản lý công chức, người lao động, tài chính, tài sản nhà nước được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

13. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật và của Bộ Tài chính.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục Kế hoạch - Tài chính được tổ chức thành 06 đơn vị, gồm:

a) Phòng Tài chính;

b) Phòng Đầu tư xây dựng;

c) Phòng Đầu tư Công nghệ thông tin;

d) Phòng Tài sản;

đ) Phòng Kiểm tra, kiểm toán nội bộ;

e) Văn phòng.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng và các Phòng thuộc Cục do Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính quy định.

3. Cục Kế hoạch - Tài chính làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện chế độ chuyên viên, Cục trưởng phân công nhiệm vụ cho công chức, người lao động phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Biên chế của Cục Kế hoạch - Tài chính do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

1. Cục Kế hoạch - Tài chính có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Kế hoạch - Tài chính; quản lý công chức, người lao động, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

3. Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định số 2539/QĐ-BTC ngày 15/11/2023 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kế hoạch - Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Đảng ủy, Công đoàn;
- Như Điều 5;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (05b).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng